ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CƯỜNG LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 01/PA-UBND	*Cường Lợi, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Cường Lợi năm 2023

Nhằm chủ động ứng phó với các loại hình thiên tai, UBND xã Cường Lợi xây dựng phương án ứng phó theo cáp độ rủi ro như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là thiệt hại về người, tài sản và các công trình cơ sở hạ tầng… để kịp thời di dời, sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn.

2. Yêu cầu

- Tất cả các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc"phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả".

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nhiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban, ngành, đoàn thể đở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra

II. MỘT SỐ LOẠI THIÊN TAI VÀ CẤP ĐỘ RỦI RO CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Một số loại thiên tai chủ yếu có khả năng ảnh hưởng trên địa bàn xã

- Mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét.

- Sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

- Lốc, sét, mưa đá.

- Nắng nóng, hạn hán.

- Rét hại, sương muối.

2. Cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra đối với các loại thiên tai có nguy cơ ảnh hưởng

- Đối với mưa lớn: Cấp độ rủi do cao nhất là cấp 2.

- Đối với lũ, ngập, lụt: Cấp độ rủi do cao nhất là cấp 3.

- Đối với lũ quét: Cấp độ rủi do cao nhất là cấp 2.

- Đối với sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.

- Đối với lốc, sét, mưa đá: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.

- Đối với nắng nóng: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.

- Đối với hạn hán: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.

- Đối với rét hại, sương muối: Cấp độ rủi do cao nhất là cấp 3.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Đối với mưa lớn

1.1. Ở cấp độ rủi ro cấp độ 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các phương tiện phù hợp để ứng phó.

1.2. Ở cấp độ rủi ro cấp độ 2

a) Cơ quan chỉ huy:

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các phương tiện phù hợp để ứng phó.

2. Đối với lũ, ngập lụt

2.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các phương tiện phù hợp để ứng phó.

2.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Phao và các thiết bị phù hợp khác.

3. Đối với lũ quét

3.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: Trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Xe ô tô tải, bạt…các trang thiết bị khác.

3.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: Trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Xe ô tô tải, bạt… và các trang thiết bị khác.

4. Đối với sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

4.1 Ở cấp độ rủi ro là cấp 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: Trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Xe ô tô tải, máy xúc…và các trang thiết bị khác.

4.2 Ở cấp độ rủi ro là cấp 2

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: Trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã,

thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Xe ô tô tải, máy xúc…và các trang thiết bị khác.

5. Đối với lốc, sét, mưa đá: Ở cấp độ rủi ro là cấp 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: Trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Công an, dân quân và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các phương tiện phù hợp để ứng phó.

6. Đối với nắng nóng, hạn hán

6.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Các đơn vị như xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, Hợp tác xã và nhân dân cùng tham gia và các lực lựng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

6.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, các đơn vị như xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi, Hợp tác xã, nhân dân cùng tham gia và các lực lượng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

7. Đối với rét hại sương muối

7.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã, nhân dân và các lực lựng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi, cây trồng và các trang thiết bị khác.

7.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2,3

a) Cơ quan chỉ huy

- Xã: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Thôn: trưởng thôn.

b) Lực lượng ứng cứu: Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã, nhân dân và các lực lựng khác của xã, thôn.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi, cây trồng và các trang thiết bị khác.

IV. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt

1.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

Căn cứ theo tình hình thực tế các bộ phận liên quan khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, kiểm tra các hồ, đập, điều tiết các hồ đập để xả lũ phù hợp tại địa phương nhằm giảm thiểu các thiệt hại. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã để báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

1.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2,3

- Kịp thời thu hoạch nông sản tránh bị mọc mầm, hư hỏng theo phương châm "xanh nhà hơn già đồng".

- Khơi thông hệ thống thoát nước, di chuyển người, tài sản, vật nuôi và nhu yếu phẩm lên chỗ cao lãnh tạm chờ nước rút.

2. Đối với lũ quét, sạt lở đất do đất mưa lũ hoặc dòng chảy

2.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

- Thông báo thường xuyên tại các vị trí ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động di dời, tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, chủ dự án thực hiện xây dựng công trình chủ động có phương án đảm bảo an toàn cho người và công trình.

- Các thôn căn cứ theo tình hình thực tế của địa phương khẩn chương triển khai phương án, kế hoạch phòng tránh lũ quét, sạt lở đất tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệ hại và tổng hợp, báo cáo về Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã.

2.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2 (đối với lũ quét)

a) Công tác tổ chức phòng, tránh, ứng phó

- Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diến biến mưa, lũ bố trí

lãnh đạo chủ chốt thường xuyên để xử lý các tình huống; Tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sang, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố. Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở khu vực có nguy cơ cao có thể xảy ra...

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

- Triển khai thực hiện phương án ứng phó, rà soát các khu dân cư đang sống dọc ven suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở, triển khai phương án sơ tán nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để nhân dân chủ động ứng phó.

b) Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

- Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra lũ quét.

- Tổ chức vận dộng do dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; Tổ chức lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra lũ quét, sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

- Thống kê đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sóng cho nhân dân.

3. Đối với lốc, sét, mưa đá

Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1: Các thôn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét, mưa đá tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

4. Đối với nắng nóng, hạn hán

Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1: Các thôn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

5. Đối với rét hại, sương muối

5.1. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 1

Các thôn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

5.2. Ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2,3

Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết, chủ động nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm, triển khai biện pháp bảo vệ cho cây trồng, vật nuôi. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

V. TỔ CHỨC DI DỜI, SƠ TÁN DÂN KHI CÓ THIÊN TAI XẢY RA

1. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Y tế, Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên và các lực lượng khác tại địa phương… huy động, sử dụng các phương tiện tại chỗ để giúp dân di chuyển nhanh.

2. Phân công thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã trực tiếp xuống địa bàn các thôn tại khu vực phải di dời để chỉ đạo.

3. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân… tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

4. Dưới sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và với phương châm 4 tại chỗ các thôn, bản và cộng đồng dân cư chủ động, cùng với các lực lượng hỗ trợ di dời và sơ tán khi có thiên tai sảy ra.

VI. PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với thiên tai gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động chi viện của cấp trên và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã

Tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ PCTT; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về PCTT; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT thuộc phạm vi quản lý.

Tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Quản lý thực hiện quy hoạch điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn xã, bảo đảm phát triển bền vững.

Xây dựng phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn xã; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và tổ chức thực hiện di dời dân đến nơi an toàn khi thiên tai xảy ra.

Kiểm tra việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó thiên tai xảy ra.

Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra báo cáo cấp trên; quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

Kiểm tra, đôn đốc các thôn bản trong quá trình thực hiện, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền; chỉ huy và tổ chức ứng phó

thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi của xã.

2. Ban Chỉ huy quân sự xã và Công an xã

Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với Công an xã thống nhất chỉ huy các lực lượng trong công tác PCTT và TKCN, điều động tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với tình huống khi thiên tại sảy ra.

Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ xảy ra thiên tai.

Công an xã triển khai kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để kẻ địch, tội phạm, phần tử xấu lợi dụng khi thiên tai để phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và nhân dân.

3. Địa chính – NN-XD &MT

Có biện pháp kiểm tra liên tục đối với các hồ chứa nước để kịp thời xử lý các hạng mục hư hỏng trước mùa mưa bão.

Có kế hoạch đảm bảo an toàn cho dân cư, chỗ dễ có nguy cơ bị sạt lở đất ở các tà luy cao, các hộ ở ven suối và những nơi có cột điện lưới đi qua khi có mưu, bão, lũ đến.

4. Văn hóa – xã hội

Thực hiện các chính sách hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Phối hợp với Hội chữ thập đỏ xã tổng hợp, lập kế hoạch hỗ trợ cũng như vận động quyên góp hỗ trợ nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

5. Tài chính – Kế toán

Đảm bảo ngân sách dự phòng cứu trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Lập dự toán kinh phí khi cần thiết chi cho phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Văn phòng – Thống kê

Tổng hợp và báo cáo số liệu thiệt hại và công tác khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra. Tổng hợp chung toàn xã, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCTT và TKCN.

7. Trạm y tế xã

Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa dịch bệnh, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

8. Các thôn: Khi thiên tai xảy ra các thôn có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá nhanh, đầy đủ, chính xác tình hình thiệt hại và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã qua Văn phòng – Thống kê xã.

Khi nghe các bản tin dự báo thời tiết qua các phương tiện thông tin đại chúng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các hộ gia đình, cá nhân tự kiểm tra, bảo vệ, chống đỡ nhà ở, chuồng trại.

UBND xã yêu cầu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, các ban, ngành, đoàn thể, các thôn trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai./.

Nơi nhận:
- BCH PCTT và TKCN huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCH PCTT&TKCN xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mai Thị Chiên